

CỤC THADS TỈNH VĨNH LONG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN TRÀ ÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43./QĐ-CCTHADS

Trà Ôn, ngày 13 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giảm giá tài sản (lần 01)

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 1 Điều 20, Điều 104 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ quyết định số: 43/2021/DSST ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 690/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 04 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế thi hành án số: 27/QĐ-CCTHADS ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 89/2022/CT-BDS-VL ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư thẩm định giá Sao Việt;

Căn cứ Thông báo số: 331/TB-CCTHADS ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá;

Xét thời hạn thỏa thuận về mức giảm giá tài sản đã hết mà đương sự không thỏa thuận về mức giảm giá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giảm giá tài sản của: Ông Nguyễn Văn Trí, sinh 1973, địa chỉ: ấp Kinh Đào, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn Đạt, sinh 10/4/2005, địa chỉ: ấp Kinh Đào, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Tài sản giảm giá gồm:

Tài sản 1:

Quyền sử dụng đất thửa 62, tờ bản đồ số 31, diện tích 3.723,7m² loại đất trồng cây lâu năm. Theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất ngày 14/10/2022 của Chi Nhánh

Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn.

Tài sản và cây trồng trên đất gồm:

+ Cây Mít: 414 (Bốn trăm mười bốn) cây loại A.

+ Cây Cóc: 30 (Ba mươi) cây loại A.

+ Cây Vú sữa: 35 (Ba mươi lăm) cây loại A.

- Giá khởi điểm là: : 401.538.000đ (Bốn trăm lẻ một triệu năm trăm ba mươi tám ngàn đồng).

- Mức giảm giá là $7\% \times 401.538.000đ = 28.107.660đ$.

- Giá tài sản còn lại: $401.538.000đ - 28.107.660đ = 373.430.340đ$ làm tròn thành 373.431.000đ (Ba trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm ba mươi một ngàn đồng).

Tài sản 2:

Quyền sử dụng đất thửa 2, tờ bản đồ số 32, diện tích 3.809,2m² loại đất trồng cây lâu năm. Theo trích đo bản đồ hiện trạng khu đất ngày 14/10/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn.

Tài sản và cây trồng trên đất gồm:

+ Cây Chanh: 330 (Ba trăm ba mươi) cây loại A.

+ Cây Thanh Long: 75 (Bảy mươi lăm) cây loại D (75 trụ).

+ Cây Cóc: 65 (Sáu mươi lăm) cây loại A.

+ Cây Dừa: 08 (Tám) cây loại C.

+ Cây Vú sữa: 06 (Sáu) cây loại A.

+ Cây Xoài: 02 (Hai) cây loại C.

+ Cây Ổi: 307 (Ba trăm lẻ bảy) cây loại B.

+ Cây Chuối: 75 (Bảy mươi lăm) cây loại A(25 bụi).

- Giá khởi điểm: 432.888.000đ (Bốn trăm ba mươi hai triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

- Mức giảm giá là $7\% \times 432.888.000đ = 30.302.160đ$.

- Giá tài sản còn lại: $432.888.000đ - 30.302.160đ = 402.585.840đ$ làm tròn thành 402.586.000đ (Bốn trăm lẻ hai triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Điều 2. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện KSND huyện Trà Ôn;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Đỗ Văn Phương